

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12
Năm học 2020 - 2021

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	I. Quyền tự do cơ bản của công dân	05 quyền tự do cơ bản của công dân	Nhận biết: - Nêu được khái niệm, nội dung cơ bản của các quyền tự do cơ bản của công dân Thông hiểu: - Phân biệt được hành vi xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể với các quyền tự do cơ bản khác. Vận dụng: - Xác định hành vi xâm phạm đến quyền các quyền tự do cơ bản của công dân.	2	2	1	
2	II. Công dân với các quyền dân chủ	II.1. Quyền bầu cử, ứng cử	Nhận biết - Nêu được khái niệm, nội dung quyền bầu cử, ứng cử. Thông hiểu: - Phân biệt được các nguyên tắc bầu cử. Vận dụng - Xác định được các hành vi vi phạm các nguyên tắc bầu cử trong tình huống cụ thể.	1	2	1	
		II. 2. Quyền tham gia quản lý NN và xã hội	Nhận biết - Nêu được khái niệm, nội dung quyền tham gia quản lý NN và xã hội Thông hiểu: - Phân biệt được phạm vi thực hiện quyền tham gia quản lý NN và xã hội của công dân. Vận dụng - Xác định được hình thức thực hiện pháp luật trong tình huống cụ thể.	1	1	1	1
		II.3. Quyền khiếu nại, tố cáo	Nhận biết: - Nêu được khái niệm, nội dung của quyền khiếu nại, tố cáo. Thông hiểu: - Phân biệt được sự khác nhau về chủ thể, mục đích của khiếu nại và tố cáo. Vận dụng - Xác định được trong trường hợp nào chủ thể sẽ thực hiện khiếu nại hay tố cáo. Vận dụng cao: - Xác định được chủ thể vừa bị khiếu nại vừa bị tố cáo.	1	1	1	1

3	III. Pháp luật với sự phát triển của công dân	III.1. Quyền học tập	Nhận biết: - Nêu được nội dung của quyền học tập. Thông hiểu: - Phân biệt được 4 nội dung của quyền học tập.	4	2		
		III. 2. Quyền sáng tạo	Nhận biết: - Nêu được khái niệm, nội dung của quyền sáng tạo. Thông hiểu: - Xác định được hành vi thực hiện quyền sáng tạo. Vận dụng cao: - Xác định được chủ thể vi phạm quyền sáng tạo trong tình huống cụ thể.	2	1	1	1
		III.3. Quyền được phát triển	Nhận biết: - Nêu được khái niệm, nội dung của quyền được phát triển. Thông hiểu: - Phân biệt được quyền được phát triển với các quyền khác. Vận dụng - Xác định được hành vi thực hiện quyền được phát triển trong tình huống cụ thể.	2	1	1	1
4	IV. Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước	IV.1. Nội dung pháp luật về phát triển kinh tế.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm quyền tự do kinh doanh. - Nêu được nghĩa vụ của người kinh doanh. Thông hiểu: - Xác định được nghĩa vụ của người kinh doanh trong tình huống cụ thể.	2	1	1	
		IV.2. Nội dung pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội.	Nhận biết: - Nêu được nội dung của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội. Thông hiểu: - Phân biệt được các nội dung của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội.	1	1	1	

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu	Tổng thời gian
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO			
			Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian		
1	I. Quyền tự do cơ bản của công dân	05 quyền tự do cơ bản của công dân	2	1,6	2	2,2	1	1,5			5	5,3
2	II. Công dân với các quyền dân chủ	II.1. Quyền bầu cử, ứng cử	1	0,8	2	2,2	1	1,5			4	4,5
		II. 2. Quyền tham gia quản lí NN và xã hội	1	0,8	1	1,1	1	1,5	1	1,75	4	5,15
		II.3. Quyền khiếu nại, tố cáo	1	0,8	1	1,1	1	1,5	1	1,75	4	5,15
3	III. Pháp luật với sự phát triển của công dân	III.1. Quyền học tập	4	3,2	2	2,2					6	5,4
		III. 2. Quyền sáng tạo	2	1,6	1	1,1	1	1,5	1	1,75	5	5,95
		III.3. Quyền được phát triển	2	1,6	1	1,1	1	1,5	1	1,75	5	5,95
4	IV.Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước	IV.1. Nội dung pháp luật về phát triển kinh tế.	2	1,6	1	1,1	1	1,5			4	4,2
		IV.2. Nội dung pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội.	1	0,8	1	1,1	1	1,5			3	3,4
Tổng			16	12,8	12	13,2	8	12	4	7	40	50
Tỉ lệ			40%		30%		20%		10%			
Tổng điểm			4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm			

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 10
Năm học 2020 - 2021

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	I. Công dân với cộng đồng	Cộng đồng và vai trò của cộng đồng trong đời sống con người.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm cộng đồng và cho ví dụ cụ thể. Thông hiểu: - Biết được các vai trò của cộng đồng đối với đời sống con người. Vận dụng: - Xác định được trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng.	1		1	
2	II. Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	Trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Thông hiểu: - Hiểu được trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vận dụng: - Ứng dụng trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc vào cuộc sống.		1		1
3	III. Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại.	Những dịch bệnh hiểm nghèo và trách nhiệm của công dân.	Nhận biết: - Nêu được những dịch bệnh hiểm nghèo mà nhân loại đã và đang trải qua. Thông hiểu: - Biết được trách nhiệm của bản thân trong việc phòng chống dịch bệnh hiểm nghèo. Vận dụng: - Cách đề bảo vệ bản thân và cộng đồng để phòng tránh dịch bệnh hiểm nghèo.	1	1		

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu	Tổng thời gian
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO			
			Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian		
1	I. Công dân với cộng đồng	Cộng đồng và vai trò của cộng đồng trong đời sống con người.	1	15	0	0	1	10	0	0	2	25
2	II. Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	Trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	0	0	0.5	5	0	0	0.5	5	1	10
3	III. Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại.	Những dịch bệnh hiểm nghèo và trách nhiệm của công dân.	0.5	5	0.5	5	0	0	0	0	1	10
Tổng			1.5	20	1	10	1	10	0.5	5	4	45
Tỉ lệ			40%		30%		20%		10%			
Tổng điểm			4		3		2		1			

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 11
Năm học 2020 - 2021

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	I. Chính sách dân số và giải quyết việc làm.	I.1.Chính sách dân số.	Nhận biết: - Nêu được mục tiêu phương hướng chính sách dân số. Thông hiểu: - Hiểu được chính sách dân số của Đảng và nhà nước ta. Vận dụng: - Biết tham gia tuyên truyền và thực hiện chính sách dân số.		1		
		I.2.Chính sách giải quyết việc làm.	Nhận biết: - Nêu được mục tiêu phương hướng chính sách giải quyết việc làm. Thông hiểu: - Hiểu được chính sách giải quyết việc làm của Đảng và nhà nước ta. Vận dụng: - Biết tham gia tuyên truyền và thực hiện chính sách giải quyết việc làm.		1		
2	II. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.	II.1.Mục tiêu phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.	Nhận biết: - Nêu được mục tiêu phương hướng tài nguyên bảo vệ môi trường. Thông hiểu: - Hiểu được mục tiêu phương hướng chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường của Đảng và nhà nước ta. Vận dụng: - Biết tham gia tuyên truyền và thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp khả năng bản thân.	1			
3	III. Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và	III.1.Chính sách giáo dục và đào tạo.	Nhận biết: - Nêu được nhiệm vụ của chính sách giáo dục và đào tạo. - Nêu được phương hướng của chính sách giáo dục và đào tạo. Thông hiểu: - Hiểu được trách nhiệm công dân trong thực hiện chính sách giáo dục và đào			1	

	công nghệ, văn hóa		tạo. Vận dụng cao: - Xác định thái độ bản thân với việc thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo trong thực tiễn.				
		III. 2. Chính sách văn hóa.	Nhận biết: - Nêu được vai trò, nhiệm vụ chính sách văn hóa. Thông hiểu: - Hiểu được nhiệm vụ trọng tâm của chính sách văn hóa. Vận dụng cao - Xác định được trách nhiệm bản thân với chính sách văn hóa.				1

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu	Tổng thời gian
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO			
			Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TL	Thời gian		
1	I. Chính sách dân số và giải quyết việc làm.	I.1.Chính sách dân số.			1	10					1	10
		I.2.Chính sách giải quyết việc làm.										
2	II. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.	II.1.Mục tiêu phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.	1	15							1	15
3	III. Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ,văn hóa	III.1.Chính sách giáo dục và đào tạo.							1	10	1	10
		III. 2. Chính sách văn hóa					1	10			1	10
Tổng			1	15	1	10	1	10	1	10	4	45
Tỉ lệ			40%		30%		20%		10%			
Tổng điểm			4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm			